

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9307 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, VPUBQG.



BỘ TRƯỞNG

[Signature]
Vũ Huy Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

**Triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014
của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương,
chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam
là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 9307 /QĐ-BCT
ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU

Ngày 10 tháng 7 năm 2014, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 49/NQ-CP về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trong đó yêu cầu các Bộ, ngành địa phương xây dựng các Chương trình hành động riêng để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ.

Trên cơ sở đó, Chương trình hành động này được Bộ Công Thương ban hành với mục tiêu cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 49/NQ-CP của Chính phủ gắn với các chức năng, nhiệm vụ của ngành Công Thương, góp phần nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, đưa nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Chương trình hành động xác định các nội dung công việc cụ thể, lộ trình, thời gian thực hiện cho các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương tập trung triển khai trong thời gian tới.

II. NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ

I. Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế

a) Chủ trì thực hiện nghĩa vụ rà soát chính sách thương mại và nghĩa vụ thông báo của Việt Nam trong khuôn khổ WTO. Hướng dẫn các địa phương và doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

b) Xây dựng và hoàn thiện các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2020. Trong năm 2014 hoàn thành Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020.

c) Tiếp tục đàm phán các hiệp định thương mại tự do trong khuôn khổ song phương (với Liên minh Châu Âu, Hiệp hội Thương mại tự do Châu Âu – Khôi EFTA, Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan, Hàn Quốc, Hồng

Kông) và khu vực (Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực - RCEP). Tiến hành đàm phán nâng cấp các hiệp định thương mại đã ký kết, đồng thời nghiên cứu, tiến tới đàm phán các hiệp định thương mại mới, phù hợp với lợi ích và nhu cầu phát triển kinh tế của Việt Nam.

d) Tham gia các hoạt động xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) năm 2015 và tiếp tục hội nhập sâu hơn trong khuôn khổ AEC sau năm 2015.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực, ngành nghề cụ thể trên các trang thông tin do Bộ quản lý.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm

a) Triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục thực hiện Chương trình thương hiệu quốc gia. Xây dựng đồng bộ chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ.

b) Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về tạo thuận lợi cho thương mại, tăng cường khả năng cạnh tranh thương mại. Tiếp tục thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2011- 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 – 2020.

d) Triển khai Đề án Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt số 12/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020.

đ) Tăng cường việc phối hợp giữa cơ quan Thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị trực thuộc Bộ với cộng đồng doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam trong các vụ tranh chấp thương mại quốc tế.

3. Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường

a) Tiếp tục xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về kinh tế thị trường của Việt Nam làm cơ sở để chứng minh, giải quyết vấn đề công nhận nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đối với các đối tác kinh tế.

b) Tiếp tục nghiên cứu ban hành các chính sách, quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các loại thị trường.

c) Chú trọng xây dựng và hoàn thiện các chính sách nhằm đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ tăng giá, thao túng thị trường, vi phạm pháp luật cạnh tranh.

d) Xây dựng hệ thống văn bản quy định cơ chế vận hành và cơ sở hạ tầng hệ thống điện để thực hiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM) và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (VREM) theo đúng tiến độ.

4. Hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Xây dựng chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

b) Nghiên cứu đề xuất mô hình tiêu thụ hiệu quả một số mặt hàng nông sản của Việt Nam.

5. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án nâng cao năng lực tái chế chất thải, hình thành các khu công nghiệp tái chế chất thải tập trung.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp ngành Công Thương.

6. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh đào tạo và duy trì nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo riêng cho các cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Thực hiện chương trình đào tạo về nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện các dự án do WTO, ASEAN, APEC, ASEM và các tổ chức đa phương khác tài trợ.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

a) Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về một số chủ trương để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên WTO.

b) Xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

c) Nghiên cứu đánh giá tiềm năng xuất khẩu và năng lực cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam; nghiên cứu đánh giá năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong các ngành hàng cụ thể; nghiên cứu về thuế quan và rào cản thương mại của các thị trường xuất khẩu chủ lực.

d) Phối hợp với các tổ chức, cơ quan nghiên cứu quốc tế và trong nước để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác phân tích, dự báo, đánh giá trong kiểm soát, điều hành chính sách kinh tế - tài chính vĩ mô.

đ) Đánh giá tình hình hợp tác của Việt Nam trong khuôn khổ APEC; thực hiện các chương trình đào tạo, nghiên cứu và xây dựng năng lực liên quan đến hợp tác kinh tế, thương mại APEC, phục vụ việc Việt Nam tổ chức thành công năm APEC 2017.

8. củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế

a) Xây dựng Đề án nâng cao năng lực của các cơ quan đầu mối về hội nhập kinh tế quốc tế tại các Bộ, ngành, địa phương; thực hiện báo cáo đánh giá hàng năm về năng lực và kết quả hội nhập kinh tế của các địa phương làm cơ sở cho việc cải thiện năng lực hội nhập của các địa phương.

b) Xây dựng Đề án tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế... để phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả nền kinh tế trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Thực hiện cơ chế tham vấn đối với các doanh nghiệp và các đối tượng liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật theo nguyên tắc công khai, minh bạch của WTO.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế.

9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

a) Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chương trình, sự kiện, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế có sự tham gia của Việt Nam.

b) Thông tin, tuyên truyền về Chiến lược tham gia các FTA đến năm 2020. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm lấy ý kiến các bên liên quan cho hoạt động đàm phán và vận động hỗ trợ công tác đàm phán kinh tế thương mại quốc tế.

c) Tích cực tuyên truyền về AEC, Hiệp định RCEP, Hiệp định TPP và các hiệp định liên quan khác.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các thị trường xuất khẩu và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài với các địa phương.

đ) Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền cho doanh nghiệp về công tác phòng vệ thương mại và hướng dẫn sử dụng Hệ thống Cảnh báo sớm.

e) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thương mại điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này và chức năng nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

Bộ Công Thương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể của đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung trong Chương trình hành động của Bộ.

2. Căn cứ vào Chương trình hành động và dự toán kinh phí của các đơn vị hàng năm, cùng với khả năng huy động nguồn ngân sách của Bộ, các đơn vị chủ động bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị chủ động báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

4. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ CHO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị đề xuất và chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế				
1	Xây dựng Đề án rà soát chính sách thương mại lần thứ hai của Việt Nam trong khuôn khổ WTO	Văn phòng UBQG – HTKTQT, Vụ Pháp chế	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Báo cáo trình Chính phủ	2016-2018
2	Rà soát tình hình thực hiện nghĩa vụ thông báo trong WTO	Vụ Pháp chế, Văn phòng UBQG – HTKTQT	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Báo cáo trình Chính phủ	2015
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện nghĩa vụ thông báo trong WTO	Vụ Pháp chế	Các Bộ, ngành liên quan	Báo cáo trình Chính phủ	2015-2016
4	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về các cam kết quốc tế về thương mại – công nghiệp của Việt Nam	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu trên mạng internet	2015 - 2016
5	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	Cục Quản lý Cạnh tranh, Vụ Pháp chế	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
6	Rà soát 03 Pháp lệnh Phòng vệ Thương mại để đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia	Cục Quản lý cạnh tranh	Các Bộ ngành liên quan	Các bản báo cáo rà soát	Quý III/ 2015

7	Rà soát, điều chỉnh chính sách mở cửa một số lĩnh vực của nền kinh tế hiện không cam kết hoặc cam kết mở cửa chậm	Vụ Kế hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nghị định của Chính phủ hoặc Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Hàng năm
8	Hoàn thiện Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
9	Hoàn thiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tham gia các FTA đến năm 2020	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
10	Tiếp tục đàm phán các hiệp định: TPP, RCEP, FTA Việt Nam – EU, FTA ASEAN - Hồng Kông	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các hiệp định	2014 - 2020
11	Thực hiện, đàm phán rà soát, nâng cấp hiệp định thương mại hàng hóa nội khối ASEAN, các FTA giữa ASEAN với Ấn Độ, Nhật Bản, Ôt-xtrây-li-a, Niu Di-lân	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các văn kiện hiệp định, báo cáo trình Chính phủ	2014 - 2020
12	Tham gia các hoạt động xây dựng AEC năm 2015 và tiếp tục hội nhập sâu hơn trong khuôn khổ AEC sau năm 2015	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các báo cáo trình Chính phủ	2014 - 2020
13	Tiếp tục tham gia đàm phán Vòng Đô-ha của WTO	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các hiệp định/cam kết	2014 - 2020
14	Tiếp tục thúc đẩy đàm phán các FTA với EU, Khối EFTA và Liên minh Hải quan Nga - Belarus – Kazakhstan	Vụ Thị trường Châu Âu	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các Hiệp định	Cuối 2014

15	Tiếp tục xúc tiến thành lập mới Ủy ban liên Chính phủ với một số nước Châu Âu	Vụ Thị trường Châu Âu	Các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Chính phủ	Hàng năm
16	Trao đổi, đàm phán việc ký Hiệp định thương mại với Cộng hòa Palau	Vụ Châu Á - Thái Bình Dương	Các Bộ, ngành liên quan	Hiệp định	2014-2016
17	Đàm phán, ký kết Hiệp định thương mại mới Việt Nam-Lào	Vụ Châu Á - Thái Bình Dương	Các Bộ, ngành liên quan	Hiệp định	2014 - 2015
18	Đàm phán, ký kết để gia hạn các Bản thỏa thuận thương mại gạo với các nước: Philippines, Indonesia, Đông Timo	Vụ Châu Á - Thái Bình Dương	Các Bộ, ngành liên quan	Các Bản thỏa thuận	2014 - 2017
19	Đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc	Vụ Châu Á - Thái Bình Dương	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các Hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư	2014 - 2020
20	Đề án tham gia sáng kiến minh bạch hóa ngành công nghiệp khai khoáng	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Cuối năm 2014
21	Xây dựng và hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng nhập khẩu, phù hợp với cam kết và quy định quốc tế	Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế	Các Nghị định của Chính phủ	2014 - 2016
22	Dự án Luật Quản lý Ngoại thương	Vụ Pháp chế	Các Bộ, ngành liên quan	Dự thảo Luật	Tùy thuộc vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội
23	Gia nhập và triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG)	Vụ Pháp chế	Các Bộ, ngành liên quan	Báo cáo trình Chính phủ	2014-2015

II	Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm				
1	Triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thông qua hệ thống xúc tiến thương mại địa phương	Cục Xúc tiến thương mại	Cục Kinh tế Liên ban Thủy Sản (SECO)	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	2017
2	Tiếp tục thực hiện Chương trình thương hiệu quốc gia	Cục Xúc tiến thương mại	Các Bộ, ngành liên quan và các Hiệp hội ngành hàng	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	Hàng năm
3	Triển khai Chương trình Hỗ trợ xuất khẩu nguyên liệu thực phẩm sang EU	Cục Xúc tiến thương mại	Cơ quan Xúc tiến nhập khẩu từ các nước đang phát triển (CBI), thuộc Bộ Ngoại giao Hà Lan	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	2017
4	Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về tạo thuận lợi cho thương mại, tăng cường khả năng cạnh tranh thương mại cho Việt Nam	Văn phòng UBQG – HTKTQT	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015 - 2016
5	Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	2014 - 2020
6	Đề án phát triển thị trường khu vực thị trường ngoài nước thời kỳ 2014-2020; định hướng đến năm 2030	Vụ Châu Á - Thái Bình Dương	Các Bộ ngành liên quan	Đề án	2014
7	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 – 2020	Cục Thương mại Điện tử và Công nghệ Thông tin	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	2014-2020

8	Xây dựng Chính sách khuyến khích các doanh nghiệp khai thác, mở rộng thị trường xuất khẩu; liên kết liên doanh với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị trong Bộ, các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Hàng năm
9	Triển khai Đề án Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt số 12/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Công nghiệp nặng	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo trình Chính phủ	Hàng năm
10	Triển khai Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020	Cục Công nghiệp địa phương	Các địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	Hàng năm
11	Triển khai thực hiện các đề án khôi phục thị trường Đông Âu; khôi phục thị trường SNG (Liên Xô cũ); thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp mạng phân phối ngoài nước	Vụ Thị trường Châu Âu	Các thương vụ và Vụ thị trường, các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	Hàng năm
12	Đề án nâng cao năng lực mở rộng, đa dạng hóa và chuyển đổi thị trường cho các doanh nghiệp Việt Nam	Cục Xúc tiến Thương mại	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Đề án trình Chính phủ	2015
13	Nâng cấp và đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến về hệ thống cảnh báo sớm các vụ kiện chống bán phá giá	Cục Quản lý cạnh tranh	Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan	Hệ thống Cảnh báo sớm các vụ kiện chống bán phá giá với số liệu cập nhật	Quý II / 2015
III	Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường				
1	Xây dựng và thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu về kinh tế thị trường của Việt Nam	Cục Quản lý cạnh tranh	Các Bộ, ngành liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Hàng năm

2	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về thị trường điện lực	Cục Điều tiết điện lực	EVN, Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia, Công ty mua bán điện	Cơ sở dữ liệu về thị trường điện lực	Hàng năm
3	Xây dựng hệ thống văn bản quy định cơ chế vận hành và cơ sở hạ tầng hệ thống điện để thực hiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM) và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (VREM) theo đúng tiến độ.	Cục Điều tiết điện lực	EVN, Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Công ty mua bán điện và các đơn vị liên quan	Hệ thống các văn bản	2015-2021
IV	Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn				
1	Xây dựng chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Vụ Công nghiệp nặng	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	2020
2	Nghiên cứu đề xuất mô hình tiêu thụ hiệu quả một số mặt hàng nông sản của Việt Nam	Vụ thị trường trong nước	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Đề án	2014-2015
V	Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng				
1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp	Các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan truyền thông	Các bài viết, bản tin, chương trình truyền hình	2015-2020
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án nâng cao năng lực tái chế chất thải, hình thành các	Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường	Hiệp hội Công nghiệp môi trường	Đề án năng lực tái chế được cấp thẩm	2015-2020

	khu công nghiệp tái chế chất thải tập trung	Công nghiệp	Việt Nam	quyền phê duyệt	
3	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp ngành Công Thương	Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp	Các đơn vị ngành Công Thương	Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra bảo vệ môi trường ngành Công Thương	2014 - 2020
VI	Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực				
1	Các chương trình đào tạo dành riêng cho các cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Các chương trình đào tạo	Hàng năm
2	Đào tạo cán bộ đội ngũ cán bộ làm công tác phòng vệ thương mại	Cục Quản lý cạnh tranh	Các Bộ, ngành, địa phương	Các khóa đào tạo cho các cán bộ làm công tác phòng vệ thương mại và các cơ quan liên quan	Quý III / 2015
3	Phối hợp với các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước tổ chức học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động quản lý an toàn thực phẩm trong kinh doanh	Vụ thị trường trong nước	Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Khóa tập huấn, khóa học tập, trao đổi kinh nghiệm	2014-2020
4	Thực hiện chương trình đào tạo về nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện các dự án do WTO, ASEAN, APEC, ASEM và các tổ chức đa phương khác tài trợ	Vụ CSTM Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Các chương trình đào tạo	2014 - 2020
5	Phối hợp với phía Hàn Quốc (KOICA và Tập đoàn Lotte) thực hiện dự án thành lập Trung tâm Đào tạo nhân lực cho công nghiệp phân phối tại Việt Nam	Vụ Hợp tác quốc tế	Các cơ quan liên quan	Thành lập Trung tâm đào tạo	2015 - 2018
6	Thực hiện Dự án phối hợp với UNIDO về "Nghiên cứu đối sánh và rà soát chiến lược	Vụ Hợp tác quốc tế	Các cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	2014 - 2016

	phát triển nhằm hiện đại hóa hệ thống đào tạo kỹ năng nghề cho hoạt động sản xuất, chế tạo công nghiệp hiện đại tại Việt Nam				
VII	Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá				
1	Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về một số chủ trương để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên WTO	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo trình Chính phủ	Hàng năm
2	Báo cáo tổng kết, đánh giá tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở Việt Nam	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo nghiên cứu	2018
3	Nghiên cứu đánh giá: tiềm năng xuất khẩu, năng lực cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam; nghiên cứu đánh giá xúc tiến xuất khẩu vào các thị trường tiềm năng; nghiên cứu đánh giá năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong các ngành hành cụ thể; nghiên cứu về thuế quan và rào cản thương mại của các thị trường xuất khẩu chủ lực	Cục Xúc tiến thương mại.	Các Vụ thị trường khu vực, Cục Xuất nhập khẩu...	Các báo cáo ngành hàng, báo cáo thị trường; Bảng tin; Đề tài nghiên cứu; Hồ sơ thị trường.	Từ nay đến năm 2020.
6	Phối hợp với các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác phân tích, dự báo, điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, điều tiết thị trường trong nước	Vụ thị trường trong nước	Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT, Bộ KHĐT, các Hiệp hội, Tổng Công ty, tập đoàn...v.v	Các báo cáo, họp, hội nghị, đoàn công tác	2014-2020

7	Tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu dự báo tình hình thị trường thế giới trong và ngoài nước đối với các ngành hàng thiết yếu	Vụ thị trường trong nước	Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT, Bộ KHĐT, các Hiệp hội, Tổng Công ty, tập đoàn...v.v	Các báo cáo, họp, hội nghị, đoàn công tác	2014-2020
8	Đánh giá tình hình hợp tác của Việt Nam trong khuôn khổ APEC	Vụ CSTM Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Báo cáo đánh giá	2016 - 2018
9	Thực hiện các chương trình đào tạo, nghiên cứu và xây dựng năng lực liên quan đến hợp tác kinh tế, thương mại APEC, phục vụ việc Việt Nam tổ chức thành công năm APEC 2017.	Vụ CSTM Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả, các ấn phẩm nghiên cứu	2015 - 2018
VIII Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế					
1	Đề án nâng cao năng lực của các cơ quan đầu mối về hội nhập kinh tế quốc tế tại các Bộ, ngành, địa phương	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
2	Xây dựng Báo cáo đánh giá năng lực và mức độ hội nhập kinh tế của các địa phương thông qua Bộ Chỉ số Hội nhập kinh tế cấp địa phương	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo đánh giá năng lực và mức độ hội nhập kinh tế của các địa phương	Hàng năm
3	Đề án tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc xây dựng và triển khai các Chiến lược, Chương trình hành động liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
4	Thực hiện cơ chế tham vấn cộng đồng doanh nghiệp về các thỏa thuận thương mại quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội, ngành hàng	Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hàng năm

5	Xây dựng cơ chế tham vấn cho việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2016
6	Xây dựng cơ chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	các Bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
7	Tăng cường sự phối hợp để triển khai việc mua bán, trao đổi điện năng giữa các quốc gia trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông và ASEAN	Vụ Thị trường Châu Á - Thái Bình Dương	Cục Điều tiết điện lực, Vụ Hợp tác quốc tế	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động	Hàng năm
IX	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền				
1	Báo cáo khảo sát, thăm dò và đánh giá về nhận thức, hiểu biết của các đối tượng có liên quan trong xã hội về cơ hội và thách thức khi hội nhập kinh tế quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo khảo sát	Hàng năm
2	Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Các lớp đào tạo, tập huấn	Hàng năm
3	Thông tin, tuyên truyền về Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các Bộ, ngành, địa phương	Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm	2014 - 2015
4	Các hoạt động truyền thông nhằm lấy ý kiến các bên liên quan cho hoạt động đàm phán và vận động hỗ trợ công tác đàm phán kinh tế thương mại quốc tế	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành liên quan	Các hội thảo, nghiên cứu, báo cáo	Hàng năm

5	Tổ chức tuyên truyền về AEC, các FTA: RCEP, TPP và các hiệp định liên quan khác	Văn phòng UBQG - HTKTQT; Vụ CSTM Đa biên	Các Bộ, ngành, địa phương	Các chương trình thông tin tuyên truyền, ấn phẩm...	2014 - 2015
6	Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về cam kết gia nhập WTO và kết quả đàm phán Vòng Đô-ha	Vụ CSTM Đa biên	Các Bộ, ngành liên quan	Hội thảo, tài liệu, ấn phẩm, trang thông tin điện tử...	2014 -2020
7	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các thị trường xuất khẩu và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài với các địa phương	Văn phòng UBQG - HTKTQT	Các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài và Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, ngành hàng	Đề án trình Chính phủ	2017
8	Nâng cao công tác tuyên truyền cho doanh nghiệp về công tác phòng vệ thương mại	Cục Quản lý cạnh tranh	Các doanh nghiệp, Hiệp hội, ngành hàng	Các hội thảo tuyên truyền về phòng vệ thương mại và hướng dẫn sử dụng Hệ thống cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp	Quý VI / 2015
9	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thương mại điện tử	Cục Thương mại Điện tử và Công nghệ Thông tin	Các Sở Công Thương, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam	Các hoạt động thông tin tuyên truyền	Hàng năm
10	Tổ chức quảng bá, phổ biến thông tin về APEC nói chung và năm APEC 2017 nói riêng và đào tạo cán bộ chuẩn bị cho việc Việt Nam đăng cai APEC 2017	Vụ CSTM Đa biên	Các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, liên quan	Các chương trình thông tin tuyên truyền, ấn phẩm...	2016-2017